BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC NGẦM II KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA SCIC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC NGẦM II

SCIC

❖ **Tổ chức bán cổ phần**

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh Khu vực phía nam
Tầng 03 Tòa nhà ITAXA số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 299 2082 Fax: (84-8) 299 2085

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

❖ **Tổ chức tư vấn**

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM
Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3915 2930 Fax: (84-8) 3915 2931

CHÀO BÁN CỔ PHẦN THUỘC TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC (SCIC)

tại

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC NGẦM II

Thông tin về đợt chào bán

Tên cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước ngầm II
Vốn điều lệ hiện tại	: 4.000.000.000 đồng
Tổng số cổ phần	: 400.000 cổ phần
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần.
Tổng số lượng chào bán	: 173.500 cổ phần
Tổng giá trị chào bán	: 1.735.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Tên công ty	: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam**
Trụ sở chính	: 59 Quang Trung, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	: (84-4) 3944 5888 Fax: (84-4) 3944 5889
Chi nhánh	: Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84-8) 3915 2930 Fax: (84-8) 3915 2931
Website	: www.vise.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Tên công ty	: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Vietvalues)
Địa chỉ	: 33 Phan Văn Khỏe, Quận 5, TP.HCM
Điện thoại	: 84-8-8389099 Fax: 84-8-8389119
E-mail	: vietvalues@vnn.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 2
1. Rủi ro về kinh tế 2
2. Rủi ro lạm phát 2
3. Rủi ro về luật pháp 2
4. Rủi ro về đặc thù của ngành 3
5. Rủi ro quản lý 3
6. Rủi ro của đợt chào bán 3
7. Rủi ro khác 3
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 4
1. Tổ chức phát hành: 4
2. Tổ chức tư vấn: 4
IV. CÁC KHÁI NIỆM 4
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY 5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 5
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty 7
3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ 10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên 11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán 11
6. Hoạt động kinh doanh 11
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất 14
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 16
9. Chính sách đối với người lao động 17
10. Chính sách cổ tức 18
11. Tình hình hoạt động tài chính 18
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát 22
13. Tài sản 27
14. Kế hoạch kinh doanh 29

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 31
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán..... 31
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN..... 32
1. Những thông tin cơ bản về việc chào bán 32
2. Mục đích của việc chào bán..... 32
3. Địa điểm công bố thông tin 32
4. Đăng ký mua cổ phần 33
5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá..... 34
6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá..... 36
VII. PHỤ LỤC 37

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 17/8/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 19/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 01/6/2009 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết Định số 413/QĐ-ĐTKDV ngày 13/9/2011 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước thông báo bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước ngầm II;
- Hợp đồng kinh tế số HĐĐG04/2011/VIS10-TVDN ngày 04/07/2011 giữa Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM với Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh Khu vực phía Nam về dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Nước ngầm II;

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế tăng trưởng cao là nhân tố quan trọng thúc đẩy tốc độ phát triển của tất cả các ngành nghề trong nền kinh tế. Những năm vừa qua, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao trong các năm từ 2002-2007 (cụ thể : năm 2002 GDP tăng 7,04%, năm 2003 GDP tăng 7,23%; năm 2004 GDP tăng 7,7%, năm 2005 GDP tăng 8,4%, năm 2006 GDP tăng 8,17%, năm 2007 GDP tăng 8,48%) . Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng ở mức GDP 6,23% trong năm 2008, và 5,32% trong năm 2009, tuy giảm so với các năm trước nhưng đây là một thành tựu lớn, tạo điều kiện thuận lợi để giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội đối với Việt Nam.

Năm 2010 nền kinh tế Việt Nam đã có những bước hồi phục tốt và cũng là bước đệm phát triển mạnh hơn cho các năm tiếp theo với mức tăng trưởng GDP là 6,78% so với năm 2009. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) sáu tháng đầu năm 2011 ước tính tăng 5,57% so với cùng kỳ năm 2010, trong đó quý I tăng 5,43%; quý II tăng 5,67%.

2. Rủi ro lạm phát

Trong những năm vừa qua, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức khá cao, Chỉ số giá tiêu dùng CPI năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, năm 2009 tăng 6,88%, năm 2010 là 9,19% (nguồn: Tổng cục thống kê). Lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực cho toàn bộ nền kinh tế. Đối với các doanh nghiệp, lạm phát tăng cao sẽ đẩy giá các chi phí đầu vào tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân sáu tháng đầu năm 2011 tăng 16,03% so với bình quân cùng kỳ năm 2010.

3. Rủi ro về luật pháp

Công ty hiện hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu sự chi phối bởi các quy định trong các văn bản pháp luật về hoạt động của công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, các văn bản pháp luật quy định về hoạt động của Công ty cổ phần cũng như các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán chưa thực sự hoàn thiện, khả năng các văn bản pháp luật này được điều chỉnh là cao. Những thay đổi trong các văn bản này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như

tâm lý nhà đầu tư và giá cả chứng khoán giao dịch trên thị trường, trong đó có cổ phiếu của Công ty.

4. Rủi ro về đặc thù của ngành

Dù nước sạch là một loại hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người dân và nhu cầu tiêu dùng nước sạch lại càng tăng lên khi nền kinh tế càng phát triển, thế nhưng, việc đầu tư vào ngành nước không phải là không có rủi ro. Thật vậy, đây là ngành có nhu cầu ít biến động, ổn định nhưng nó vẫn phụ thuộc nhiều vào tốc độ phát triển kinh tế. Kinh tế phát triển nhanh sẽ kích thích sức mua của người tiêu dùng, vì thế nhu cầu đối với các loại sản phẩm hàng hóa này sẽ tăng và ngược lại.

5. Rủi ro quản lý

Quản lý và nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng đối với doanh nghiệp, tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Cán bộ quản lý của công ty hiện nay có kinh nghiệm lâu năm trong ngành, cùng những chính sách cho người lao động khá tốt giúp cho công ty giảm thiểu được những rủi ro về quản lý.

6. Rủi ro của đợt chào bán

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu, mối quan hệ cung cầu phụ thuộc vào các yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Vì vậy, có thể xảy ra khả năng không bán hết số lượng cổ phần chào bán đấu giá. Tuy nhiên, với mức giá khởi điểm chào bán hợp lý, Công ty tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành:

Công ty Cổ phần Nước Ngầm II

Đại diện: Ông **VƯƠNG ĐẠO CƯƠNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Chi Nhánh CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM

Đại diện: Ông **TẠ QUỐC DŨNG**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Nước Ngầm II cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

CNĐKKD	: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội Đồng Quản Trị
BKS	: Ban Kiểm Soát
BĐH	: Ban Điều hành
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
DTT	: Doanh thu thuần
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu
Công ty	: Công ty Cổ phần Nước Ngầm II
VIS	: Chi nhánh CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trước tháng 03/2007, Công ty hoạt động theo loại hình Công ty nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đến ngày 08/02/2006, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã quyết định chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Nước ngầm II thành Công ty cổ phần Nước Ngầm II.

Công ty chính thức được cấp giấy phép kinh doanh chuyển sang Công ty cổ phần vào ngày 27/03/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300607282 ngày 27/03/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC NGẦM II
- Tên tiếng Anh : GROUND WATER JOINT STOCK COMPANY NO.2
- Tên viết tắt : GROWACO 2
- Trụ sở chính : Số 336/5 đường Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08-38470019 Fax : 08-38470015
- GCNĐKKD : Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0300607282 ngày 27/03/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/07/2011
- Vốn điều lệ : 4.000.000.000 đồng (*bốn tỷ đồng)*
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - Xây dựng cơ sở hạ tầng;
  - Tư vấn xây dựng ngành nước (trừ thiết kế, khảo sát xây dựng, giám sát công trình);
  - Thi công xây dựng công trình cấp – thoát nước, xử lý nước, công trình cầu cống, đập, hồ nước, kênh mương, nội đồng, nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp nền móng, khoan cọc nhồi, khoan phụt vữa xi măng;
  - Xây dựng và trang trí nội thất các công trình công nghiệp và dân dụng;

- Xây dựng và hoàn thiện các công trình nội bộ, đường dây và trạm biến áp đến 35KV trở xuống;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước, vật liệu xây dựng, hóa chất, vật tư ngành nước, vật liệu xây dựng, hóa chất, vật liệu ngành nước và xây dựng;
- Kinh doanh kho bãi, cho thuê nhà ở và văn phòng;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa;
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Cơ cấu vốn cổ phần của CTCP Nước ngầm II tại thời điểm 30/6/2011

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
I. Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	173.500	43,38
II. Cổ đông trong nước	226.500	56,62
- Cá nhân	226.500	56,62
- Tổ chức	0	0
III. Cổ đông nước ngoài	0	0
Tổng cộng	**400.000**	**100,00**

Nguồn: Danh sách Cổ đông CTCP Nước ngầm II

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty

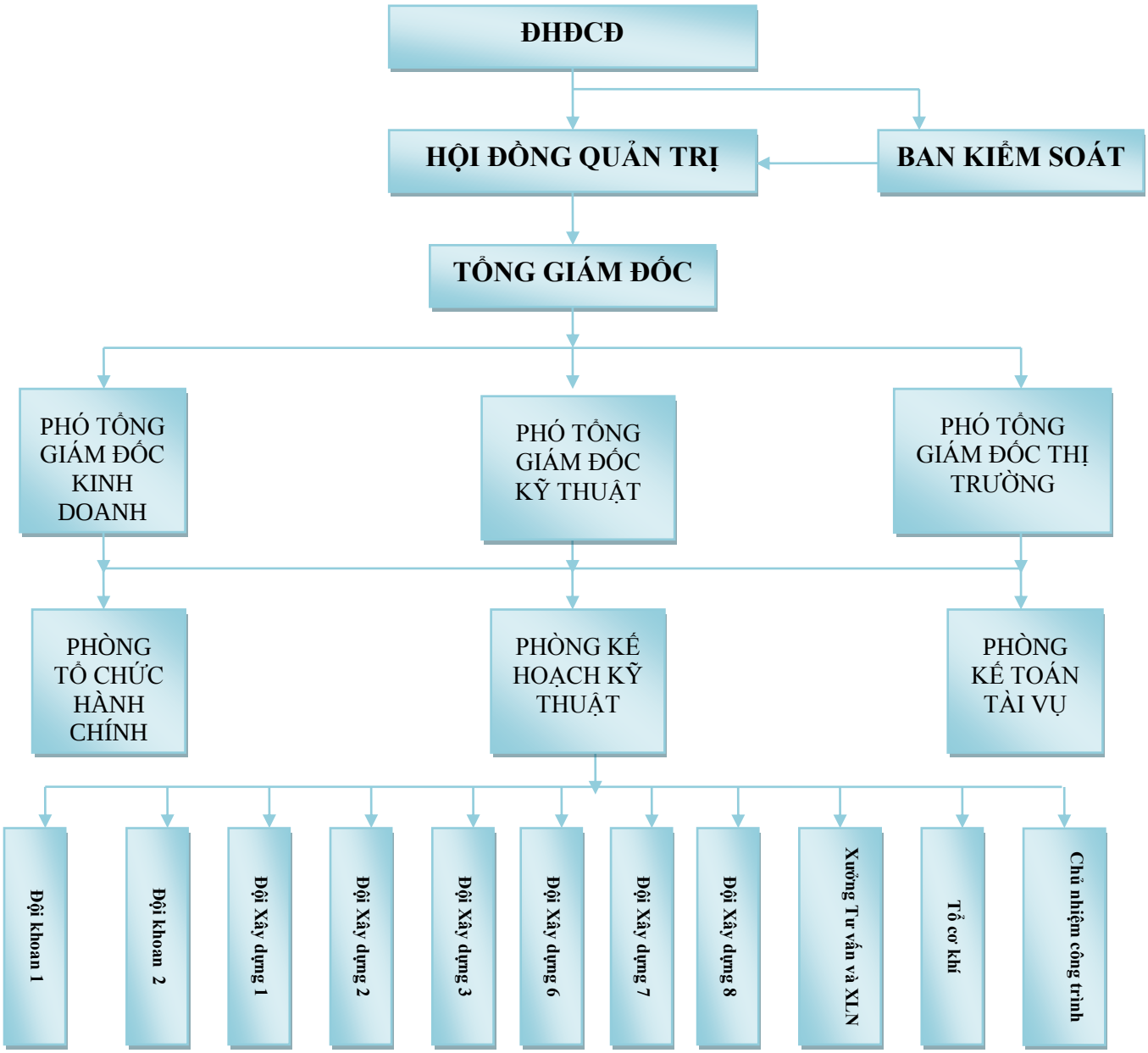

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức một cách hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định và đảm bảo quyền lợi cho toàn bộ các cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền, ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT.

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS; phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. Chủ tịch HĐQT là người đại diện pháp luật của Công ty. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, BKS thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc là người đứng đầu điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao:

- Điều hành sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Thực hiện các chế độ hạch toán kinh tế theo Luật Doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước cổ đông;
- Được quyền tự tổ chức việc tiêu thụ sản phẩm từ khâu nghiên cứu thị trường, tìm hiểu yêu cầu của khách hàng, hợp đồng tiêu thụ, mở thêm thị trường mua bán;
- Được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, tuyển dụng lao động, kỷ luật các trưởng, phó phòng của Công ty;
- Quyết định mọi hoạt động của Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc

- Giúp Tổng Giám đốc điều hành doanh nghiệp theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động trong phạm vi được giao;
- Được quyền yêu cầu các phòng, các đội sản xuất cung cấp số liệu hoặc thông tin cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Các phòng chức năng

➢ ***Phòng Tổ chức hành chính***

Phòng tổ chức hành chính có chức năng trợ giúp cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty quản lý và hoạch định các chính sách phát triển nguồn nhân lực, cũng như đảm bảo tốt môi trường làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng nâng cao về trình độ chuyên môn cho nhân viên, đảm bảo cho nhân viên được làm việc trong môi trường có tính chuyên nghiệp và kỷ luật, được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi và chính sách khen thưởng công minh dành cho người lao động...

➢ ***Phòng kế hoạch kỹ thuật***

- Được quyền đôn đốc, phổ biến, hướng dẫn các bộ phận trong mọi công tác có qui trình, quy phạm kỹ thuật.
- Được quyền yêu cầu các bộ phận, phòng ban có liên quan cung cấp số liệu phục vụ cho công việc của mình.
- Ký các tờ trình, đề nghị mua vật tư thiết bị để trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Ký các biên bản nghiệm thu nguyên, nhiên, vật liệu trong phạm vi phụ trách số liệu hoặc thông tin cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của mình.

➢ ***Phòng kế toán tài vụ***

Phòng kế toán có chức năng giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, chỉ đạo công tác tài chính – kế toán trong toàn Công ty theo đúng quy chế tài chính và điều lệ Công ty;

Phòng kế toán có nhiệm vụ lập kế hoạch và quản lý kinh tế tài chính chặt chẽ, phục vụ nhu cầu chi tiêu kịp thời và đầy đủ, báo cáo kịp thời chính xác các chứng từ hợp đồng kinh tế... lập và gửi báo cáo thống kê, báo cáo tài chính hàng quý và cuối niên độ kế toán để gửi lên HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

Các đội sản xuất gồm:

- 05 đội xây dựng (đội xây dựng 1, 2, 3, 6, 7);
- 02 đội khoan (đội khoan 1, 2);
- 01 xưởng Tư vấn và xử lý nước;
- 01 tổ gia công cơ khí;
- Chủ nhiệm công trình.

3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Căn cứ theo Giấy đăng ký kinh doanh, các cổ đông sáng lập của Công ty với số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm 29/07/2011 cụ thể như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Số 15A, Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	173.500	43,38
2	Bùi Văn Hòa	151 Tân Quý, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM.	5.300	1,33
3	Kiều Đăng Khoa	541/25 Huỳnh Văn Bánh, P. 14, Q. Phú Nhuận, TPHCM	2.500	0,63
4	Vương Đạo Cương	336 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM.	38.900	9,73
5	Trịnh Thị Hằng	153 Tân Quý, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM.	8.100	2,03

Nguồn: Giấy đăng ký kinh doanh CTCP Nước ngầm II

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 29/07/2011 như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Số 15A, Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	173.500	43,38
2	Mai Văn Thắng	65 Thống Nhất, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, Tp.HCM	23.400	5,85
3	Vương Đạo Cương	336 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP.HCM.	38.900	9,73
4	Trần Quốc Hòa	201 Tân Sơn Nhì, P. Tân Sơn Nhất, Q. Tân Phú, Tp.HCM	99.999	25,00
5	Lê Kim Đồng	05 Đường 15, P, Bình An, Q.2 , Tp.HCM	20.000	5,00

Nguồn: Danh sách Cổ đông CTCP Nước ngầm II

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức xin chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Sản phẩm sản xuất kinh doanh chính:

- Khoan giếng công nghiệp khai thác nước ngầm;
- Thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Thi công lắp đặt hệ thống bơm nước, đường ống nước công nghiệp.

6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của từng mảng sản phẩm chính như sau:

Đvt: đồng

Khoản mục	31/12/2009		31/12/2010	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
Khoan giếng	4.023.205.301	4,40	3.224.845.019	3,45
Xây dựng	52.620.438.267	57,49	80.046.295.667	85,6
Lắp máy bơm	37.260.000	0,04	5.557.486.480	5,94
Bơm rửa giếng	216.227.091	0,24	235.266.822	0,25
Thiết kế, xin giấy phép	0	0	417.329.219	0,45
Xử lý nước	100.843.346	0,11	0	0
Đường ống nước	33.311.413.715	36,39	3.164.407.834	3,38
Cho thuê mặt bằng	1.222.307.426	1,33	871.841.739	0,93
Tổng cộng	**91.531.695.146**	**100%**	**93.517.472.780**	**100%**

Nguồn: CTCP Nước ngầm II

6.3. Chi phí sản xuất

Các loại chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009		2010		30/06/2011	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1. Giá vốn hàng bán	85.422	93,3%	87.012	93,0%	22.161	90,8%
2. Chi phí bán hàng	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%
3. Chi phí quản lý	3.867	4,2%	3.448	3,7%	1.096	4,5%
Tổng chi phí (1+2+3)	89.289	97,5%	90.460	96,7%	23.257	95,3%
Doanh thu thuần	91.532	100,0%	93.517	100,0%	24.397	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

Nhìn chung chi phí sản xuất kinh doanh của CTCP Nước Ngầm II không có sự biến động lớn trong những năm vừa qua. Do đặc thù hoạt động, tại Công ty không có phát sinh chi phí bán hàng. Giai đoạn 2008 – 2009, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Công ty khá ổn định và dao động trong khoảng 92%-93% trên doanh thuần.

Năm 2009, do chi phí nhân viên quản lý và chi phí dịch vụ mua ngoài tăng lên mạnh, làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty lên đến 3,8 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2008. Năm 2010, tỷ trọng tổng chí phí trên doanh thu giảm nhẹ từ 97,5% xuống 96,7%.

6.4. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2011

STT	Hợp đồng	Giá trị (Đvt: đồng)
1	Giếng khoan khai thác công suất 70 m^3/h tại xã Trường Xuân, Đồng Tháp	1.196.918.000
2	Thổi rửa giếng khoan G2, kéo máy bơm chìm G3, Nhà máy sữa Thống Nhất	30.470.000
3	Cung ứng lắp đặt bơm chìm giếng G3	38.500.000
4	Giếng khoan khai thác công suất 50 m^3/h tại Khu công nghiệp Lê Minh Xuân	1.318.160.192
5	Giếng khoan nước ngầm số 2 công suất 80 m^3/h xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	1.074.127.000
6	Khảo sát thăm dò địa vật lý, khảo sát địa chất công trình, khảo sát thăm dò, kết hợp khai thác, Công ty CP nước, môi trường và hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn	382.227.950
7	Công trình Hệ thông cấp nước xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu, Trung tâm NSH và VSMT NT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.	22.167.362.437
8	Thổi rửa kết hợp kiểm tra kết cấu giếng G1BS - Công ty TNHH một thành viên nước ngầm Sài Gòn	70.698.047
9	Di dời và ổn định dân DCTD trong Lâm Phần Ban QLRPH Bù Gia Phúc	4.480.326.000
	TỔNG GIÁ TRỊ	**30.758.789.626**

Nguồn: CTCP Nước ngầm II

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
1.	Tổng giá trị tài sản	62.108	58.384	52.540
2.	Vốn chủ sở hữu	5.362	6.028	7.410
3.	Doanh thu thuần	91.532	93.517	24.397
4.	Lợi nhuận gộp	6.110	6.506	2.236
5.	Lợi nhuận trước thuế	2.779	3.859	2
6.	Lợi nhuận sau thuế	2.293	2.895	1.738

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 và BCTC 30/06/2011

- ***Doanh thu***

  Do hoạt động trong lĩnh vực ít chịu áp lực cạnh tranh, nên doanh thu của Công ty liên tục tăng trưởng trong những năm qua. Năm 2009, doanh thu Công ty đạt trên 91,5 triệu đồng, tăng 43,5% so với năm 2008. Năm 2010, doanh thu Công ty tiếp tục tăng nhẹ (+2.1%) so với năm trước đó. Phần lớn doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ lĩnh vực xây dựng các trạm bơm, cấp nước, nhà điều hành trạm bơm, nhà kho.

- ***Lợi nhuận***

  Do doanh thu liên tục tăng trưởng mạnh, đã giúp lợi nhuận sau thuế của Nước Ngầm II không ngừng tăng lên trong các năm qua. Năm 2010, chỉ tiêu này đạt 2,8 tỷ đồng, tăng 26,3% so với năm 2009.

- ***Tình hình tài sản***

  Giai đoạn 2008-2010, tài sản ngắn hạn của Công ty liên tục chiếm tỷ lệ rất cao trong cơ cấu tổng tài sản (từ 97%-98%). Chủ yếu là do khoản mục hàng tồn kho và các khoản phải thu chiếm tỷ trọng lớn. Các khoản phải thu chủ yếu gồm khoản tiền mà Công ty ứng cho các đội thi công, khoản tiền cho các đội thi công vay và phải thu tiền thuế GTGT từ các đội thi công. Cuối năm 2010, số dư các khoản phải thu ngắn hạn lên đến 49,2 tỷ đồng, trong đó, khoản phải thu từ tiền ứng vốn cho các đội thi công lên đến 10,4 tỷ đồng, phải thu tiền cho các đội thi công vay 14,2 tỷ đồng, phải thu từ thuế GTGT là 9,7 tỷ đồng.

Hàng tồn kho của Công ty có sự biến động khá lớn trong giai đoạn 2008-2010. Số dư của chỉ tiêu này chủ yếu là khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Cuối năm 2009, số dư của khoản mục này lên đến 9,2 tỷ đồng, chiếm 14,8% trên tổng tài sản. Đến cuối năm 2010, số dư của khoản mục này giảm xuống còn 4,5 tỷ đồng, chiếm 7,7% trên cơ cấu tổng giá trị tài sản.

Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là tài sản cố định vô hình, chỉ tiêu này chiếm tỷ lệ rất nhỏ trên cơ cấu tổng tài sản.

Các khoản phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản ứng trước của người mua, vay ngắn hạn ngân hàng và các khoản phải trả khác. Cuối năm 2010, số dư khoản vay ngắn hạn tại Ngân Hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam giảm xuống còn 7,6 tỷ đồng, chiếm 14,5% trên tổng nợ phải trả của Công ty.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua

a. Thuận lợi

- Thị trường ngày càng được mở rộng, thương hiệu ngày càng gây ấn tượng khắp khu vực miền Nam, mỗi năm có 30-50 hợp đồng có giá trị được ký kết trải đều khắp khu vực miền Đông và miền Tây.
- Giá trị hợp đồng năm 2009 chuyển sang 2011 là 69 tỷ đồng, hợp đồng năm 2010 chuyển sang 2011 là 75 tỷ đồng, và giá trị hợp đồng mới ký kết được từ đầu năm 2011 đến cuối tháng 7 là 30,7 tỷ đồng. Do đó khối lượng việc làm cho các đơn vị sản xuất và doanh thu trong năm nay khá ổn định.
- Công tác khai thác thị trường truyền thống và phát triển thị trường tiềm năng được giữ vững ổn định và duy trì, tạo được niềm tin và tín nhiệm với khách hàng, đưa thương hiệu công ty lên một tầm cao mới, tạo động lực và thế cạnh tranh trên thương trường.
- Có kế hoạch tài chính tốt đã tạo được nguồn vốn và đảm bảo nguồn vốn dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng được hoàn thiện, vốn vay kết hợp với vốn tự có của Công ty, đồng thời vốn cá nhân cũng được huy động tối đa ở mỗi đơn vị thi công đã đáp ứng rất tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty thường xuyên bổ sung máy móc thiết bị tốt, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh. Các đơn vị chủ động đầu tư máy móc thiết bị nhằm thu hiệu quả cao cho chính đơn vị mình là một thực tế đang diễn ra ở tất cả các đội sản xuất trong Công ty và tăng dần số lượng thiết bị máy móc theo từng năm.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, trình độ chuyên môn cao cũng như việc nâng cao nhận thức an toàn lao động được chú trọng, đảm bảo trong điều kiện thi công… đã tạo nên sức mạnh to lớn để họ hoàn thành các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

b. Khó khăn

Trong 2 năm vừa qua, Công ty đã gặp không ít khó khăn, bất lợi ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty, cụ thể như:

- Là doanh nghiệp thuộc ngành xây lắp, công ty chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu và những khó khăn của nền kinh tế trong nước nói chung và ngành xây dựng nói riêng.
- Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ Nghị quyết 11 của Chính phủ về cắt giảm đầu tư công, trong đó có các công trình cấp nước.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty đã và đang bị ảnh hưởng rất lớn bởi Quyết định số 1929/QĐ-TTG ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích sử dụng nước sạch, khai thác nguồn nước mặt, hạn chế khai thác sử dụng nguồn nước ngầm và từng bước giảm lưu lượng khai thác nước ngầm tại các đô thị lớn như Hà nội, TPHCM… đặc biệt là các thành phố có trữ lượng nước ngầm hạn chế.
- Ngày càng có sự cạnh tranh quyết liệt về mọi mặt của các đối thủ như doanh nghiệp tư nhân, cá nhân cùng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Trong năm công ty đã bị mất một số thị trường như Cà Mau, Bạc Liêu, Lâm Đồng… do đấu thầu không thành công, giá không cạnh tranh được với các đơn vị tư nhân mới.
- Trong ngành nghề kinh doanh, Công ty lại không được hưởng ưu đãi về vốn nên phải tự tìm nguồn vốn để hoạt động. Bên cạnh đó, công tác nghiệm thu, bàn giao, thanh quyết toán ở một số công trình kéo dài dẫn đến việc thu hồi vốn chậm.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Được cổ phần hóa từ một doanh nghiệp Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công ty cổ phần Nước ngầm II đã không ngừng phấn đấu để trở thành đơn vị có uy tín thương hiệu lớn nhất khu vực phía Nam có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực khoan khai thác nước ngầm và thi công xây dựng công trình cấp thoát nước. Điều đáng mừng là dù các năm vừa qua hết sức khó khăn nhưng Công ty luôn

luôn cố gắng hoàn thành chỉ tiêu, duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh ở mức trung bình khá, đây được xem là động lực đáng kể cho các năm trong tương lai.

Dù vậy, hiện nay Công ty cũng đang đối mặt với nhiều vấn đề gây sụt giảm doanh thu đáng kể của Công ty cho các năm sắp tới, điển hình là sự ảnh hưởng của Quyết định số 1929/QĐ-TTG ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích sử dụng nước sạch, khai thác nguồn nước mặt, hạn chế khai thác sử dụng nguồn nước ngầm và từng bước giảm lưu lượng khai thác nước ngầm tại các đô thị lớn như Hà nội, TPHCM…., và với thực trạng cạn kiệt nguồn nước tại các thành phố lớn đang diễn ra trong hiện tại thì thật khó để Công ty có được nhiều hợp đồng như các năm vừa qua. Bên cạnh đó, hiện nay Công ty đang gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt về mọi mặt của các doanh nghiệp tư nhân, cá nhân cùng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Trước những khó khăn này, để hòa nhập và khẳng định vị thế của mình trên thương trường, Công ty cổ phần Nước ngầm II cũng đã vạch ra cho mình một chiến lược, một hướng đi trong tương lai là cố gắng tập trung phát triển mảng xây dựng dân dụng. Với sự cố gắng của toàn thể các bộ công nhân viên và lãnh đạo, Công ty cổ phần Nước ngầm II luôn tin tưởng rằng sẽ thực hiện được chiến lược đề ra và giữ vững được vị thế của mình trong tương lai.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm ngày 15/9/2011, tổng số lao động của Công ty là 68 người.

Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên đại học	35	36,8%
- Cao đẳng, trung cấp	06	10,5%
- Phổ thông	20	30,3%
- Lao động chưa qua đào tạo	07	9,2%
Tổng cộng:	**68**	**100%**

Nguồn: CTCP Nước ngầm II

9.2. Chính sách đối với người lao động

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của bộ luật lao động, thực hiện các chế độ khoán nhằm tăng thu nhập cho người lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đảm bảo cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng thỏa ước lao động tập thể và các quy định khác;
- Công ty còn tạo điều kiện thuận lợi và phương tiện làm việc, thời gian sinh hoạt, hội họp và các quyền lợi cho tổ chức Công đoàn cơ sở và các đoàn thể của người lao động trong Công ty hoạt động theo đúng luật công đoàn và các văn bản pháp luật hiện hành;
- Công ty cũng thực hiện đầy đủ các thỏa thuận nêu trong Thỏa ước lao động tập thể và các hợp đồng lao động; đồng thời bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường làm việc và sức khỏe cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng tạo điều kiện cho người lao động trong Công ty nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ cũng như có chính sách khen thưởng cho người lao động bằng tiền vào dịp cuối năm..
- Người lao động làm việc theo chế độ 40 giờ/tuần.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ trên Điều lệ của Công ty, cổ tức được chia cho các cổ đông dựa trên phần vốn góp. Tuỳ tình hình đặc điểm kinh doanh, Hội đồng quản trị lập kế hoạch chia cổ tức và tạm ứng cổ tức và trình Đại hội cổ đông thông qua.

Tình hình trả cổ tức trong các năm qua:

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Tỷ lệ cổ tức / vốn điều lệ	20%	27%	30%

Nguồn: CTCP Nước ngầm II

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. BCTC của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

*a. **Trích khấu hao tài sản cố định***

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của tài sản cố định phù hợp với quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ban hành vào ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

Các nhóm Tài sản cố định	Số năm khấu hao
- Nhà cửa, vật kiến trúc	13 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 06 năm

b. ***Mức thu nhập bình quân***

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên trong những năm qua như sau:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
Thu nhập bình quân của CBCNV / năm	3.773.600	4.315.000	4.700.000

Nguồn: CTCP Nước ngầm II

c. ***Thanh toán các khoản nợ đến hạn***

Công ty luôn thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

d. ***Các khoản phải nộp theo luật định***

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Các loại thuế doanh nghiệp phải nộp bao gồm:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế thu nhập cá nhân
- Thuế VAT

e. ***Trích lập các quỹ***

Chi tiết số dư các quỹ trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
Lợi nhuận sau thuế	2.293	2.895	1.303
Quỹ đầu tư và phát triển	269	865	1.104

Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
Quỹ dự phòng tài chính	651	462	462
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	470	652	(158)

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

f. ***Tình hình công nợ hiện nay đến thời điểm 30/06/2011:***

❖ **Các khoản phải thu:**

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
1.	Phải thu khách hàng	3.883	14.680	8.684
2.	Trả trước cho người bán	-	-	-
3.	Phải thu khác	35.232	34.524	29.724
4.	Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
	Tổng cộng	**39.115**	**49.203**	**38.408**

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

❖ **Các khoản phải trả:**

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
I.	**Nợ ngắn hạn**	**56.276**	**51.704**	**45.248**
1.	Vay và nợ ngắn hạn	5.215	7.611	7.765
2.	Phải trả người bán	70	25	25
3.	Người mua trả tiền trước	26.115	9.974	16.354
4.	Thuế và các khoản phải nộp NN	3.539	2.076	1.219
5.	Phải trả công nhân viên	604	463	108
6.	Chi phí phải trả	-	-	-
7.	Phải trả khác	20.733	31.555	19.776
II.	**Nợ và vay dài hạn**	**-**	**-**	**40**
1.	Vay dài hạn	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	2009	2010	30/6/2011
2.	Phải trả khác	-	-	40

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	2009	2010	30/06/2010
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,08	1,11	1,14
Khả năng thanh toán nhanh	0,90	1,00	1,07
Khả năng thanh toán bằng tiền	0,20	0,05	0,22
2. Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu	2,34	1,90	0,64
Vòng quay hàng tồn kho	9,19	18,75	9,70
Vòng quay tổng tài sản	1,47	1,60	0,46
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	10,58	8,58	6,11
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,91	0,89	0,86
4. Chỉ tiêu sinh lời			
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	-	2,2%	-
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,5%	3,1%	5,3%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	39,6%	43,3%	18,0%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	3,7%	5,0%	2,5%
Lợi nhuận từ SXKD / Doanh thu thuần	3,0%	4,0%	7,1%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, 2010 và BCTC 30/6/2011

- ***Hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán***

  Do nợ ngắn hạn của Công ty có xu hướng giảm xuống liên tục trong giai đoạn 2008-2010. Vì thế khả năng thanh toán nhanh cũng như khả năng thanh toán hiện hành của Công ty có xu hướng cải thiện dần.

Do chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty có xu hướng giảm dần từ năm 2009 trở đi vì vậy số ngày tồn kho bình quân của Công ty cũng giảm xuống đáng kể. Do các khoản ứng vốn cho các đội thi công, cho các đội thi công vay tiền luôn duy trì ở mức cao dẫn đến số ngày thu tiền bình quân của Công ty khá cao. Chỉ tiêu này là 156 ngày trong năm 2009 và tăng lên 192 ngày vào cuối năm 2010.

- ***Khả năng sinh lời***

Do chiếm ưu thế về lĩnh vực hoạt động (có ít doanh nghiệp cạnh tranh) nên doanh thu và lợi nhuận của Công ty liên tục tăng trưởng và duy trì ở mức cao. Điều này dẫn đến hệ số suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu của Công ty trong các năm qua luôn ở mức khá cao. Trong năm 2008, tỷ lệ này là 34,3%, tăng lên 42,8% trong năm 2009 và lên mức 48% trong năm 2010. Tương tự, hệ số ROA của Công ty cũng liên tục tăng lên trong giai đoạn 2008-2010.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

a. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị:</u>

<u>Họ và tên</u>: KIỀU ĐĂNG KHOA

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/03/1956
- CMND: 022749536
- Quê quán: Phú Thọ
- Tôn giáo: không
- Địa chỉ: 541/25 Huỳnh Văn Bánh, P.14, Q. Phú Nhuận, TPHCM
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày 22/04/2010 (nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015)
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa NN – Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ: 50.500 cổ phần (năm mươi ngàn năm trăm cổ phần)

  Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần (hai ngàn năm trăm cổ phần)

  + Đại diện sở hữu: 48.000 cổ phần (bốn mươi tám ngàn cổ phần)
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

  Trần Thanh Hải – Em vợ: 1900 cổ phần

b. <u>Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc:</u>

Họ và tên: ĐOÀN NGỌC HÒA

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/10/1976
- CMND: 025077923
- Quê quán: Đà Nẵng
- Tôn giáo: không
- Địa chỉ: 336 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TPHCM.
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày 22/04/2010 (nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015)
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Số cổ phần nắm giữ: 1.900 cổ phần (một ngàn chín trăm cổ phần)
- Giá trị theo mệnh giá: 19.000.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

c. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc:

Họ và tên: TRẦN QUỐC HÒA

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/07/1956
- CMND: 023336353
- Địa chỉ: 201 Tân Sơn Nhì, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, TPHCM
- Quê quán: Nghệ An
- Tôn giáo: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc
- Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày 22/04/2010 (nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015)
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Số cổ phần nắm giữ: 99.999 cổ phần (chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi chín cổ phần)
- Giá trị theo mệnh giá: 999.990.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
  Phạm Thị Thanh Vân – Vợ: 5.900 cổ phần

d. Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc:

Họ và tên: VƯƠNG ĐẠO CƯƠNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/05/1968

- CMND: 024687129
- Địa chỉ: 336 Tân Hương, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TPHCM
- Quê quán: Nghệ An
- Tôn giáo: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc
- Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày 22/04/2010 (nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015)
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ: 86.900 cổ phần (tám mươi sáu ngàn chín trăm cổ phần)

  Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 38.900 cổ phần (ba mươi tám ngàn chín trăm cổ phần)

  + Đại diện sở hữu: 48.000 cổ phần (bốn mươi tám ngàn cổ phần)
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

e. <u>Thành viên Hội đồng quản trị:</u>

<u>Họ và tên</u>: TRỊNH THỊ HẰNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/07/1964
- CMND: 022844872
- Địa chỉ: 199 Tân Quý, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TPHCM
- Quê quán: Thanh Hóa
- Tôn giáo: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng
- Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày 22/04/2010 (nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015)
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Số cổ phần nắm giữ: 8.100 cổ phần (tám ngàn một trăm cổ phần)
- Giá trị theo mệnh giá: 81.000.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

12.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

a. <u>Trưởng Ban kiểm soát</u>

<u>Họ và tên</u>: NGUYỄN CHÍ BÌNH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/02/1967
- CMND: 024563401
- Địa chỉ: 248/31 A1 Khu phố 3 Phường Đông Hưng Thuận Q12 TPHCM
- Quê quán: Khánh Hòa

- Tôn giáo: tin lành
- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát
- Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày 22/04/2010 (nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015)
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Kỹ sư xây dựng
- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần (hai ngàn cổ phần)
- Giá trị theo mệnh giá: 20.000.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

b. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/02/1952
- CMND: 020041555
- Địa chỉ: 78/3 Quang Trung Q8 Quận Gò Vấp TPHCM
- Quê quán: Nghệ An
- Tôn giáo: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên ban Kiểm soát
- Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày 22/04/2010 (nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015)
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân hàng
- Số cổ phần nắm giữ: 801 cổ phần (tám trăm lẻ một cổ phần)
- Giá trị theo mệnh giá: 8.010.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
  Phạm Thị Thanh Vân – Em (vợ của ông Trần Quốc Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị): 5.900 cổ phần

c. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: TRẦN HỒNG HẠNH

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/01/1979
- CMND: 025082753
- Địa chỉ: 1046 Phạm Thế Hiển Phường 5 Quận 8 TPHCM
- Quê quán: Nam Định
- Tôn giáo: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên ban Kiểm soát
- Thời gian bổ nhiệm: Từ ngày 22/04/2010 (nhiệm kỳ 05 năm 2010-2015)

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ: 200 cổ phần (hai trăm cổ phần)
- Giá trị theo mệnh giá: 2.000.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có

12.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc

Họ và tên: VƯƠNG ĐẠO CƯƠNG *(đã trình bày ở mục 12.1)*

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: TRẦN QUỐC HOÀ *(đã trình bày ở mục 12.1)*

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: ĐOÀN NGỌC HOÀ *(đã trình bày ở mục 12.1)*

d. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: ĐOÀN THIỀU

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 31/12/1967
- CMND: 024684191 cấp ngày 10/01/2007 tại CA.TpHCM
- Quê quán: Tự Lập , Mê Linh, Hà Nội
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: 36/2/13A Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, Quận Tân Bình, TpHCM.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh; Trưởng phòng Kỹ thuật.
- Thời gian bổ nhiệm: 20/06/2011.
- Trình độ chuyên môn: kỹ sư địa chất thủy văn
- Số cổ phần nắm giữ: 3.300 (ba ngàn ba trăm cổ phần)
- Giá trị theo mệnh giá: 33.000.000 đồng
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

  Trần Thị Thùy Trang – Vợ: 700 cổ phần

e. Kế toán trưởng

Họ và tên: TRỊNH THỊ HẰNG *(đã trình bày ở mục 12.1)*

13. Tài sản

13.1. Giá trị tài sản cố định của Công ty theo BCTC 30/6/2011 như sau:

Đvt: ngàn đồng

STT	KHOẢN MỤC	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
I	**Tài sản cố định hữu hình**	**7.448.794**	**790.913**	**10,6%**
1	Nhà cửa	4.797.622	401.384	8,4%
2	Máy móc thiết bị	1.277.447	73.868	5,8%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.173.994	315.660	26,9%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	199.731	-	0,0%
II	**Tài sản cố định vô hình**	**0**	**0**	**0**

Nguồn: BCTC 30/6/2011

- ***Danh mục tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn (trên 100 triệu đồng) của Công ty (tại thời điểm 30/6/2011)***

Đvt: đồng

TT	Tên tài sản cố định	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	**Nhà cửa**			
1	Xưởng Văn phòng Đội XD	1996	157.500.000	0
2	Nhà làm việc hai dãy	1987	594.884.335	135.813.015
3	Nhà lầu một tầng	1988	650.000.000	169.750.000
4	Khu nhà nghỉ CBCNV	1979	346.500.000	0
5	Kho chứa vật tư	1981	118.860.000	0
6	Nhà xe tải (Kho công ty cũ)	1987	157.500.000	0
7	Nhà xưởng cơ khí	1984	850.000.000	139.650.000
8	Hội trường công ty	1989	360.800.000	0
9	Nhà ăn tập thể	1987	321.000.000	0
10	Khu nhà 6 căn	1979	115.200.000	0
11	Xưởng mộc	1989	263.500.000	0

TT	Tên tài sản cổ định	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
II	**Vật Kiến Trúc :**			
1	Đài nước 30 m3	1996	110.000.000	0
2	Đường nhựa, sân bãi	1987	121.585.918	41.481.600
III	**Phương tiện vận tải :**			
1	Xe TOYOTA Altis 52F-0240	T.12/2007	516.713.048	222.473.673
2	Xe TOYOTA Corolla 52M-5900	1994	447.203.471	0
IV	**Máy móc thiết bị :**			
1	Xe khoan URB ZAM 57H-0497	1977	176.088.083	0
2	Máy khoan URB ZAM 57H-1568	1979	155.680.220	0
3	Máy khoan URB ZAM 57H-0507	1979	151.021.571	0
4	Máy khoan 2,5 YP 57H-0561	1977	214.578.540	6.789.556
5	Máy khoan URB ZAM 500 57H-6743	1977	143.478.094	10.670.961

Nguồn: CTCP Nước Ngầm II

13.2. Tình hình sử dụng đất đai:

- Địa chỉ: số 336/5 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM
  (Địa chỉ cũ: 37/13 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP.HCM)

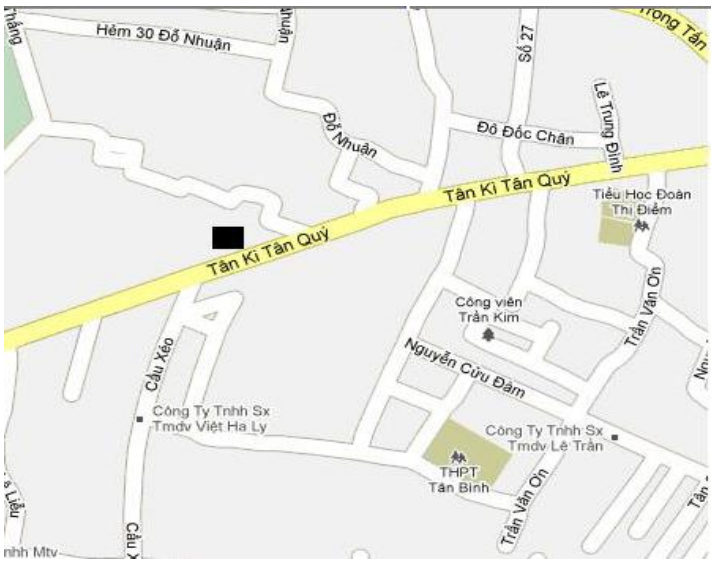

- Thời gian sử dụng: Công ty đã sử dụng từ năm 1976 đến nay

- Diện tích: 23.919 m^2, UBND đã có quyết định thu hồi 8.773,6 m^2 do công ty quản lý, diện tích còn lại hiện nay là **14.992,6 m^2**
- Căn cứ pháp lý:
  - Quyết định công nhận quyền sử dụng đất cho *Xí nghiệp Khai thác Nước Ngầm II* ngày 25/12/1992
  - Quyết định 1600/QĐ-UBND ngày 08/04/2010 của UBND TP.HCM về việc thu hồi diện tích 8.773,6 m2 do CTCP Nước Ngầm II sử dụng và tạm giao cho UBND Quận Tân Phú quản lý, chuẩn bị đầu tư dự án công cộng.
  - Bản đồ hiện trạng ví trí do Sở Tài nguyên môi trường TP.HCM cấp ngày 18/11/2010
  - Phương án sử dụng đất số 149/PA SDĐ ngày 02/12/2010 của CTCP Nước Ngầm II gửi UBND TP.HCM
  - Công văn số 71/CV-NN2 ngày 06/05/2011 của CTCP Nước Ngầm II gửi Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM và Phòng Đăng ký và Kinh tế đất về việc bổ sung phương án sử dụng đất, xin đổi và cấp lại theo hiện trang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Mục đích sử dụng: sản xuất kinh doanh
- ***Hiện trạng: Công ty đang làm thủ tục xin thuê quyền sử dụng đất 50 năm.***

  Nguồn: Hồ sơ pháp lý và hiện trạng khu đất dựa trên tài liệu của CTCP Nước ngầm II cung cấp

14. Kế hoạch kinh doanh

14.1. Kế hoạch về doanh thu lợi nhuận giai đoạn 2011-2015

Dựa trên tình hình thị trường và kinh doanh thực tế, CTCP Nước ngầm II đề ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2011-2015 như sau:

Đvt: triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	2011	2012	2013	2014	2015
Doanh thu	106.000	129.000	142.000	156.000	171.000
Lợi nhuận trước thuế	4.028	3.800	4.200	4.600	5.000
Lợi nhuận sau thuế	3.021	2.850	3.125	3.450	3.750
Tỷ lệ chia cổ tức trên vốn	30%	26%	28%	31%	34%

Các chỉ tiêu chủ yếu	2011	2012	2013	2014	2015
Thu nhập bình quân người lao động	5	5,5	6	6,5	7

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 và kế hoạch của CTCP Nước Ngầm II

Nguyên nhân kế hoạch lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức năm 2012 giảm so với năm 2011 là do tình hình kinh tế chung khó khăn, chịu tác động bởi lạm phát và cắt giảm chi tiêu công của Chính phủ.

14.2. Định hướng phát triển của Công ty và Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp: xây dựng cơ sở hạ tầng, tư vấn xây dựng ngành nước, thi công xây dựng công trình cấp thoát nước, xử lý nước cấp, nước thải, kinh doanh kho bãi và duy trì ngành khoan.
- Chiến lược phát triển trung hạn: vẫn phát triển và giữ vững thị trường những ngành mục tiêu của Công ty và mở rộng thị trường.
- Chiến lược phát triển dài hạn: mở rộng kinh doanh thêm các công trình cầu cống, đập hồ nước, kênh mương nội đồng, nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp nền móng, khoan cọc nhồi, khoan phụt vữa xi măng, mua bán máy móc thiết bị ngành nước.

Xây dựng chiến lược:

Việc xây dựng chiến lược cho Công ty sẽ được thực hiện trên cơ sở phát huy sức mạnh nội lực sẵn có kết hợp với sự ủng hộ giúp đỡ của các cơ quan liên quan và khách hàng. Trong đó các nội dung cơ bản của chiến lược sẽ được đặt ra bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho cả nhiệm kỳ và cụ thể từng năm cho sát thực tế;
- Tiếp tục củng cố và phát triển mô hình tổ chức hoạt động;
- Xây dựng hạ tầng quản trị rủi ro;
- Không ngừng củng cố và phát triển thị trường khu vực miền Nam và miền Trung;
- Quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Đảm bảo cung ứng đủ vốn cho sản xuất kinh doanh từ nhiều nguồn hoạt động;
- Đầu tư tiếp tục cho thiết bị máy móc phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh;
- Chiến lược xây dựng thương hiệu thông qua giữ chữ tín với khách hàng;

- Liên doanh, liên kết tốt kịp thời để đảm bảo hiệu quả (chú trọng sử dụng đất hiện hữu của Công ty) kể cả việc phải tăng vốn.

Giải pháp thực hiện chiến lược:

➢ **Về tổ chức, quản lý:**

- Ổn định công tác tổ chức ở phòng ban và các đơn vị sản xuất sao cho đủ mạnh cả về con người và năng lực để đáp ứng được nhiệm vụ ngày càng tăng.
- Có kế hoạch cụ thể, sách lược, chiến lược cho quý, năm và kiểm tra kết quả thực hiện cho sát thực để chỉnh lý, sửa đổi kịp thời.
- Nghiên cứu thật kỹ và có lựa chọn phương án có hiệu quả sau khi có sổ đỏ để khu đất của Công ty được đầu tư, kinh doanh với hiệu suất cao nhất.

➢ **Về tài chính:** Tiếp tục phát huy mô hình huy động vốn từ trước để duy trì và phát triển các kênh huy động vốn như: vốn vay từ ngân hàng, từ khách hàng, từ đơn vị, cá nhân, gia đình…; đồng thời xây dựng tốt kế hoạch tài chính, kiểm tra, kiểm soát tốt để dòng vốn hoạt động có hiệu quả.

➢ **Về máy móc thiết bị:** Khuyến khích các đơn vị tự đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho chính đơn vị mình và có thể cho các đơn vị bạn thuê mượn lẫn nhau.

➢ **Về công tác thị trường:**

- Chú trọng khách hàng là các trung tâm nước và công ty cấp nước ở tất cả các tỉnh đồng thời phải quan hệ tốt, thân thiện với các công ty tư vấn ngành nước để có thông tin kịp thời phục vụ cho thị trường của mình.
- Nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thị trường để sớm có các biện pháp, hướng dẫn, hướng đi cho các đơn vị để dự thầu, bỏ thầu sao cho có hiệu quả, tránh thua lỗ khi tham gia thầu.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước Ngầm II, cùng với việc phân tích triển vọng phát triển của ngành về dài hạn, VIS cho rằng, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty dự kiến trong giai đoạn 2011 – 2015 là có thể đạt được nếu không ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro bất khả kháng.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về việc chào bán

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC NGẦM II**
- Trụ sở : 336/5 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08.38470019 Fax: 08.38470015
- Vốn điều lệ : 4.000.000 đồng
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 173.500 cổ phiếu (chiếm 43,38% vốn điều lệ)
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.730.500 đồng
- Phương thức chào bán: Đấu giá công khai
- Đối tượng chào bán: các nhà đầu tư trong và ngoài Công ty cổ phần Nước ngầm II đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định của Quy chế đấu giá.
- Giá bán : 144.400 đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 đồng
- Bước khối lượng: 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu là: 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa là: 173.500 cổ phần
- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa 43,38% vốn điều lệ, tương đương: 173.500 cổ phần.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Nước Ngầm II chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

3. Địa điểm công bố thông tin

- **Công ty Cổ phần Nước Ngầm II**

- Địa điểm : 336/5 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp.HCM

- Điện thoại : 08.38470019 Fax: 08.38470015

- **Chi Nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP.HCM**

- Địa điểm : số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại : 08.39152930 - Fax: 08.39152931
- Website : www.vise.com.vn

4. Đăng ký mua cổ phần

4.1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá

- ***Đối tượng tham gia***

Các tổ chức, cá nhân đầu tư trong và ngoài nước, có địa chỉ cụ thể rõ ràng và:

- *Nếu là cá nhân*: phải có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- *Nếu là tổ chức*: phải có bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; trường hợp người đại diện không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- *Nếu là nhà đầu tư nước ngoài*: ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, còn phải có tài khoản tiền gửi mở tại một Ngân hàng được phép kinh doanh ngoại hối và phải xuất trình giấy xác nhận của Ngân hàng Nhà nước về việc mở tài khoản khi nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá.

- ***Điều kiện tham gia***

Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn quy định. Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký đấu giá.

- ***Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài***

Theo khoản 1 Điều 13 Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp 2005, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức không hạn chế tại Công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần niêm yết.

Theo khoản 1 Điều 2 Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần với mức hạn chế tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

4.2. Thời gian, địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá

- ***Thời gian nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền cọc: từ 08h ngày 21/9/2011 đến 16h ngày 18/10/2011***
- ***Địa điểm nộp tiền cọc và đơn đăng ký tham gia đấu giá***

  Chi Nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP.HCM

- Địa điểm : số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại : 08.39152930 - Fax: 08.39152931
- Website : www.vise.com.vn

- ***Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá***

  Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký đồng thời phải xuất trình:

  - **Đối với cá nhân trong nước:**
    - CMND hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
    - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc;
  - **Đối với tổ chức trong nước:**

    Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:
    - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
    - Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
  - **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

    Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

5.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ:

- Phiếu do tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính).
- Có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu.
- Đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định, phiếu không được tẩy xoá hoặc rách nát.
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm.

- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

5.2. Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

- **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức bán đấu giá**

  Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định. Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ "Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Nước ngầm II" cùng với tên và mã số nhà đầu tư và nộp trước 16h00 ngày 19/10/2011 tại:

  CN Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam – Tại TP. HCM

  Địa chỉ: số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM.

- **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại địa điểm tổ chức đấu giá**

  Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu từ 08h30 đến 09h30 ngày 20/10/2011 tại:

  CN khu vực phía Nam – Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

  Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Itaxa, 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM

- **Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá bằng thư đảm bảo qua đường bưu điện**

  Ngoài bao thư nhà đầu tư ghi rõ "Phiếu tham dự đấu giá phần vốn của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước Ngầm II" cùng với tên và mã số nhà đầu tư và được gửi đến địa chỉ sau:

  Chi nhánh Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Quốc Tế Việt Nam tại TP.HCM

  Địa chỉ: số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM.

- Phiếu tham dự đấu giá chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên trước **16h00** ngày **19/10/2011**
- Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá: Nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức bán đấu giá đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.
- Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị Tổ chức bán đấu giá cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như

không còn giá trị chậm nhất 15 phút trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu vào thùng phiếu trong cuộc đấu giá.

6. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá

6.1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chi nhánh khu vực phía Nam

- Địa điểm : Lầu 3, Tòa nhà Itaxa, 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP.HCM
- Điện thoại: 08 6299 2084 Fax: 08 6299 2085

6.2. Thời gian tổ chức đấu giá:

08h30 ngày 20 tháng 10 năm 2011

6.3. Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **mười (10) ngày làm việc** kể từ ngày đấu giá (chậm nhất **16h ngày 04/11/2011**).
- Đối với các bên tham gia đấu giá có tham dự cuộc đấu giá nhưng không được mua cổ phần thì trong năm **(05) ngày làm việc** kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho các đối tượng trên (chậm nhất **16h ngày 28/10/2011**)

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II : Quyết định bán phần vốn Nhà nước của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
3. Phụ lục III : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Ngầm II
4. Phụ lục IV : Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, 2010, BCTC 30/6/2011

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2011

Đại diện Công ty Cổ phần Nước Ngầm II	***Đại diện CN CTCP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM***
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
VƯƠNG ĐẠO CƯƠNG	**TẠ QUỐC DŨNG**